

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-12-2021

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Cao Thị Ёn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án số 39/TB-TA ngày 30 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Ngọc C**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Mackover Steven J**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Clearwater, Florida, USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Cao Thị Ngọc C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mackover Steven J quen biết nhau vào năm 2014, thông qua giới thiệu từ người thân. Sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh J về Mỹ sinh sống cho đến nay, tuy vẫn còn liên lạc với nhau qua điện thoại và mạng xã hội nhưng cả hai xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Cả hai cũng đã trao đổi hòa giải nhưng do khác biệt về quan điểm sống, văn hóa và khoảng cách địa lý nên không thể hòa giải

được mâu thuẫn. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh J.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mackover Steven J không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện.*

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã được tổng đạt hợp lệ thông qua ủy thác tư pháp.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Cao Thị Ngọc C và anh Mackover Steven J là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, hai bên đã tự hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được do không cùng nhau chung sống. Hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị C khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị C phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Cao Thị Ngọc C khởi kiện xin ly hôn anh Mackover Steven J, anh J có quốc tịch và địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

[1.2] Chị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh J không còn sinh sống tại địa chỉ cư trú nhưng các văn bản tố tụng về giải quyết vụ án đã được niêm yết theo quy định thông qua việc thực hiện ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, đến thời điểm xét xử vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị C:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh J tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định, là hôn nhân hợp pháp. Cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về văn hóa và xa cách về địa lý nên không thể hòa giải được mâu thuẫn để cùng nhau chung sống, chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh J. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị C và anh J đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho ly hôn giữa chị C và anh J.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh J không có văn bản trình bày ý kiến, chị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 464, 469, 470, 474, 476, 477 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc C đối với anh Mackover Steven J.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Ngọc C và anh Mackover Steven J.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ký ngày 27/12/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 1021, quyển số 06/2014 ngày 31/12/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

**2.** Về án phí: Chị Cao Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002396 ngày 19/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị C đã nộp đủ án phí.

**3.** Chị Cao Thị Ngọc C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh Mackover Steven J được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Hưng**

